

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày: 23/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Thái

Các hội thẩm nhân dân:

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| - Ông: Lê Văn Hà | - Nghề nghiệp: Cán bộ |
| - Ông: Cheo An Ngải | - Nghề nghiệp: Cán bộ |

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: ông Sùng A Thắng - Cán bộ
TAND huyện Sìn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên toà:
Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh
Lai Châu, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án
hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 04/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tẩn Kìn L** (tên gọi khác: Tẩn Lao G) - Sinh năm: 1950

Nơi sinh: huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản S 2, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 03/10;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Tẩn Duân V – Đã chết

Con bà: Chẻo My M – Đã chết

Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em ruột bị cáo là con thứ sáu trong gia
đình.

Vợ: Chèo Diễn C – Sinh năm 1954; trú tại: bản S 2, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2017, bị tạm giam từ ngày 17/4/2017, đến ngày 28/4/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

+Người bào chữa cho bị cáo: ông Vũ Thế Anh – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tần Kin L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ trong tháng 3/2017, Tần Kin L đi khám bệnh tại trung tâm y tế huyện S về đến khu 5 thị trấn S, huyện S thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi và địa chỉ. Người phụ nữ hỏi L có mua thuốc phiện không? L đồng ý. Người phụ nữ lấy ra 01 gói thuốc phiện, ngoài gói bằng nilon màu trắng và bán với giá 1.500.000 đồng, L nói không có tiền và chỉ mua với giá 1.000.000 đồng. Người phụ nữ đó bảo L trả thêm 10.000 đồng nữa, L lấy tiền đưa cho người phụ nữ đó 1.010.000 đồng và nhận gói thuốc phiện cất giấu vào trong túi rồi đi về, còn người phụ nữ đó đi đâu thì L không rõ. Về đến nhà, L lấy gói thuốc phiện ra bỏ lớp nilon bên ngoài và gói lại bằng mảnh nilon, loại vỏ mì tôm KOKOMI rồi cất giấu ở cuối giường để sử dụng. Đến ngày 09/4/2017 L lấy một phần thuốc phiện ra cho vào trong lọ nhựa trong suốt, có nắp màu trắng rồi cất vào trong túi quần, phần còn lại L cất giấu ở cuối giường. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/4/2017 L lấy lọ nhựa thuốc phiện ra để trên bàn uống nước để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, thu giữ 7,83 gam; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phát hiện thu giữ 01 gói thuốc phiện có trọng lượng 154,53 gam của L tại cuối giường ngủ.

Tại bản kết luận giám định số: 163/GĐ – KTHS ngày 19/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Căn cứ biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và trích mẫu vật giám định lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/4/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ trong vụ Tẩn Kin L số chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc có trọng lượng là 7,83 gam. Lấy toàn bộ 7,83 gam gửi đi giám định. Chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Tẩn Kin L gửi đến giám định là thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 166/GĐ – KTHS ngày 22/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Căn cứ biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và trích mẫu vật giám định lập hồi 14 giờ 35 phút ngày 14/4/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ trong vụ Tẩn Kin L số chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc có trọng lượng là 154,53 gam; trích 1,43 gam gửi đi giám định. Mẫu gửi đến giám định là thuốc phiện.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Tẩn Kin L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 40/KSĐT - MT ngày 03/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố bị cáo Tẩn Kin L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p,s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 1 điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 điều 7, điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Tẩn Kin L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 153,1 gam thuốc phiện còn lại thu giữ của Tẩn Kin L và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng cũ đã qua sử dụng.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có huy chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p, s khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bệnh nặng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 điều 7, điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, ý kiến của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 09 giờ ngày 14/4/2017, Tẩn Kin L đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 7,83 gam thuốc phiện trong 01 lọ nhựa có nắp màu trắng và 154,53 gam thuốc phiện tại cuối giường ngủ trong nhà của mình tại bản S 2, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Tẩn Kin L nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để đáp ứng nhu cầu sử dụng chất ma túy cho bản thân bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi cất giấu trái phép 162,36 gam thuốc phiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số: 40/KSĐT –MT, ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật được

quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Tần Kin L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Tần Kin L có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Tần Kin L là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu vùng xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân có bệnh nặng, trình độ văn hóa 03/10 nên đã phần nào ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Theo qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên thực hiện nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; thấp hơn so với khung hình phạt qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện và hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: đối với 153,1 gam thuốc phiện là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng cũ đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ là người bị cáo khai đã bán thuốc phiện cho bị cáo không xác minh được người phụ nữ đó là ai nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tần Kin L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Tần Kin L phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

Áp dụng: nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 194; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 điều 7, điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Tần Kin L **02** năm tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, được khấu trừ 12 ngày tạm giữ, tạm giam(14/4/2017 đến 28/4/2017); bị cáo còn phải chấp hành **01** năm **11** tháng **18** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2/Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 153,1 gam thuốc phiện và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng cũ đã qua sử dụng.

3/Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tần Kin L được quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

4/Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Tần Kin L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2017)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Người bào chữa
- Bị cáo
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thái